

Số: 21 /QĐ-UBND

Trường Thi, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công phường Trường Thi năm 2024.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRƯỜNG THI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND, ngày 11/01/2024 của Hội đồng nhân dân phường Trường Thi về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công phường Trường Thi năm 2024.

Xét đề nghị của Tài chính - kế toán phường Trường Thi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công phường Trường Thi năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

1. Nguồn thu thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024: 11.120 triệu đồng. Bao gồm:

- Nguồn thu Bổ sung mục tiêu chi ĐT XD CB từ ngân sách thành phố cho phường Trường Thi năm 2024: 10.000 triệu đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phường được điều tiết năm 2024: 1.120 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024:

Tổng nguồn vốn thực hiện phân bổ: 11.120 triệu đồng, trong đó:

- Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2024: 11.097,6 triệu đồng.

- Dự phòng chi đầu tư XD CB: 22,4 triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ nhu cầu vốn được phê duyệt, Văn phòng Ủy ban nhân dân, bộ phận Tài chính - Kế toán, và các bộ phận, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Luật ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND, Tài chính - kế toán, các đoàn thể, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- UBND T.phố (b/cáo);
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

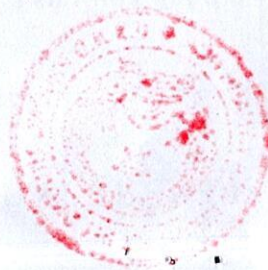


Cao Thiện Cường

NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG NĂM 2024

(Đơn vị tính: Đồng)

ST T	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích đấu giá, giao đất thu tiền SDD (ha)	Tiền sử dụng đất dự kiến thu được theo kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 (sau khi trừ chi phí GPMB và đầu tư HTKT)	Tiền sử dụng đất dự kiến thu 2024	Tiền SDD điều tiết về phường (10%)		Ghi chú
						Giai đoạn trung hạn 2021-2025	Năm 2024	
	TỔNG CỘNG		0,049	11.200.000.000	-	1.120.000.000	1.120.000.000	
I	Thành phố tổ chức đấu giá			-	-	-	-	
II	Đấu thầu dự án có sử dụng đất		0,049	11.200.000.000	-	1.120.000.000	1.120.000.000	
1	Khu dân cư và TM thuộc KĐT Nam cầu Hạc, thành phố Thanh Hóa (MBQH 1320/QĐ-UBND ngày 21/4/2023)	P.Trường Thi	0,040	10.000.000.000	-	1.000.000.000	1.000.000.000	Quỹ đất dôi dư tại MB
2	Khu đất xen cư tại đường Lò Chum, phường Trường Thi (MBQH 7404/QĐ-UBND ngày 24/7/2017)	P.Trường Thi	0,009	1.200.000.000		120.000.000	120.000.000	Quỹ đất dôi dư tại MB



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

BVT: Triệu đồng

Số TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư được phê duyệt/dự kiến	Lũy kế vốn đã thanh toán (Ước thực hiện)	Nợ đọng xây dựng	Tổng số	Kế hoạch đầu tư công năm 2024			
						Vốn NS cấp trên hỗ trợ (Kế hoạch vốn năm 2024 của TP.H)	Vốn NS phường (Từ nguồn Thu Tiền SDD điều tiết 10%)	Xã hội hóa	
1	Trường tiểu học Minh Khai 2	25.564.673.000	20.100.673.000	5.464.000.000	5.464.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	464.000.000	
	A- Dự án quyết toán hoàn thành	25.564.673.000	20.100.673.000	5.464.000.000	5.464.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	464.000.000	
	B- Dự án hoàn thành chưa quyết toán	-	-	-	-	-	-	-	
	C- Dự án chuyển tiếp	5.033.000.000	1.084.000.000	3.949.000.000	3.633.600.000	3.000.000.000	3.000.000.000	633.600.000	-
1	Cải tạo, nâng cấp đường Chu Văn An (đoạn từ công trường Hàm Rồng đến đường Cù Chính Lan)	5.033.000.000	1.084.000.000	3.949.000.000	3.633.600.000	3.000.000.000	3.000.000.000	633.600.000	
	D- Dự án mới, dự án chuẩn bị đầu tư	26.857.000.000			2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	-	
1	Trường mầm non Trường Thi A	26.857.000.000			2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000		
	E- Dự phòng chi DTXD							22.400.000	
3	Tổng cộng (A+B+C+D+E)	57.454.673.000	21.184.673.000	9.413.000.000	11.120.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	1.120.000.000	

